TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 228/2019/HS-PT Ngày 21 -03 - 2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Hà

Ông Lưu Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:**

Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107 /2019/HSPT ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Ngô Quang Đ và Nguyễn Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 224/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Quang Đ, sinh năm 1991; giới tính nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở tổ dân phố Thượng Cát 2, phường C, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Ngô Văn Ch (đã chết) và con bà Nguyễn Thị C; có vợ Trương Thị Th và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1985; giới tính nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tổ dân phố Đông Ba 2, phường C, quận B, thành phố Hà Nội; nơi ở tổ dân phố Thượng Cát 2, phường C, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và con bà Nguyễn Thị Th ; có vợ Hoàng Thị V Anh và 03 con (con lớn sinh năm 2014 ; con nhỏ sinh năm 2018) ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngooại ; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân quận B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10’ ngày 15/5/2018, tổ công tác thuộc đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an quận B đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra trên khu vực đê thuộc địa phận quận B, khi tới đường Đông Ngạc, phường Đông Ngạc đã phát hiện Ngô Quang Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream với tốc độ cao có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Đ không xuất trình được giấy tờ tùy thân. Ngoài ra, Đ đã tự nguyện mở 02 điện thoại mang theo, trong điện thoại có tin nhắn về việc Đ tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với Nguyễn Văn M. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và mời về trụ sở để làm việc. (BL 28).

Quá trình điều tra xác định:

Vào khoảng tháng 01/2018, Ngô Quang Đ có nhận ghi số lô, số đề của bạn bè, sau đó chuyển lại cho 01 nam thanh niên tên “Mit” nhà ở Đại Cát, Liên Mạc, quận B, Hà Nội, cứ 1 điểm lô Đ thu của khách 23.000 đồng sau đó chuyển cho “Mít” 22.000 đồng, hưởng chênh lệch 1.000 đồng; 1 điểm đề Đ thu 1.000 đồng, Đ được hưởng 10% số tiền khách ghi đề.

Nguyễn Văn M là người cùng “làng” với Đ sử dụng số điện thoại 098.345.2926 gửi các tin nhắn ghi số lô số đề tới số điện thoại 098.9324291 của Đ, Đ nhận số lô số đề và chuyển cho “Mít” như sau:

Ngày 13/5/2018, Đ nhận 3 số lô của M gồm 18, 81, 36 mỗi số 20 điểm, số tiền M phải trả cho Đ là 23.000 x 20 x 3= 1.380.000 đồng. Đến giờ trả thưởng theo kết quả xổ số miền Bắc, M trúng lô 36 và 81 mỗi số 2 lần, số tiền M trúng thưởng là (80.000 x 20 x 2) x 2 = 6.400.000 đồng. Tổng số tiền M dùng để đánh bạc trong ngày 13/5/2018 là: 1.380.000 + 6.400.000 = 7.780.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Đ hưởng chệnh lệch số tiền: 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 14/5/2018, Đ nhận 2 số lô của M gồm 36 và 63 mỗi số 50 điểm, số tiền M phải trả cho Đ là 23.000 x 50 x 2 = 2.300.000 đồng. Đến giờ trả thưởng theo kết quả xổ số miền Bắc, M không trúng thưởng. Nên tổng số tiền M tham gia để đánh bạc trong ngày 14/5/2018 là: 2.300.000 đồng. Đ hưởng lợi số tiền: 100.000 đồng

Ngày 15/5/2018, Đ nhận của M các số lô, đề sau:

- Lô 45 với 100 điểm x 23.000 = 2.300.000đ

- Đề đầu 5 số tiền 500.000 đồng (tức là ghi các số đề từ 50 đến 59 mỗi số 50.000 đồng), đề 56 với số tiền 50.000 đồng, 16 và 66 mỗi số 250.000 đồng. M phải trả Đ tổng số tiền 3.350.000. Đến giờ trả thưởng theo kết quả xổ số miền Bắc, M trúng thưởng số đề 16 là 250.000đ x70 = 17.500.000 Như vậy, số tiền M dùng để đánh bạc ngày 15/5/2018 là: 3.350.000 + 17.500.000 = 20.850.000 đồng. Đ hưởng chệnh lệch số tiền: 205.000 đồng.

Tiền thắng thua 3 ngày trên, Ngô Quang Đ và Nguyễn Văn M chưa thanh toán với nhau lần nào.

Đối với đối tượng "Mít" Đ khai, Đ thanh toán tiền thắng thua với "Mít" hàng ngày tại quán nước ven đường trên đê Liên Mạc. Đ đã xóa số điện thoại của Mít nên không nhớ Mít sử dụng số điện thoại nào, không biết tên thật của "Mít" là gì, Đ chỉ biết Mít nhà ở Đại Cát, phường Liên Mạc, quận B, Hà Nội nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh mở rộng điều tra vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Quang Đ phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Ngô Quang Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn M 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 và ngày 05 tháng 12 năm 2018, bị cáo Ngô Văn Đ và Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Ngô Quang Đ rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Ngô Quang Đ rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét việc bị cáo Đ tự nguyện rút kháng cáo nên cần chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đ, các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đ đã có hiệu lực pháp luật.

Về Nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Bị cáo Ngô Quang Đ sử dụng điện thoại di động để nhận các số lô, đề của Nguyễn Văn M với tổng số tiền M đánh bạc bằng hình thức chơi lô đề là 30.930.000đ, sau đó chuyển lại cho đối tượng "Mít" để hưởng lợi tiền chênh lệch với số tiền là 365.000đ; bị cáo phạm tội nhiều lần. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận chính quyền địa phương, theo đó bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị:

+ Áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Ngô Quang Đ, các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Ngô Quang Đ đã có hiệu lực pháp luật.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 6 đến 7 tháng tù.

Về án phí: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Quang Đ đã tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo nên cần chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đ, các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đ đã có hiệu lực pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 13, 14 và 15/5/2018, Ngô Quang Đ sử dụng điện thoại di động OPPO F5 nhận các số lô, đề của Nguyễn Văn M với tổng số tiền M đánh bạc bằng hình thức chơi lô đề là 30.930.000đ (trong đó, ngày 13/.5/2018, M sử dụng số tiền 7.780.000 đồng để đánh bạc; ngày 15/5/2018, M sử dụng số tiền 20.850.000 đồng để đánh bạc); sau đó, Đ chuyển lại số tiền trên cho đối tượng "Mít" để hưởng lợi tiền chênh lệch với số tiền là 365.000đ. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc đánh bạc dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng hình phạt tù có thời hạn và không cho bị cáo được hưởng án án treo là đúng. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng, lần đầu đưa ra xét xử. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; theo đó, vợ yếu, các con còn nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình; đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo phạm tội nhiều lần nên theo quy định của pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật, các bị cáo Ngô Quang Đ và Nguyễn Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Ngô Quang Đ. Các quyết định của bản sơ thẩm đối với bị cáo Ngô Quang Đ đã có hiệu lực pháp luật.

2. *Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,*

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn M 4 (bốn) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu đi thi hành án.

3. **Về án phí**: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Ngô Quang Đ và Nguyễn Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21/3/2019.

Nơi nhận:
- *VKS nhân dân thành phố Hà Nội*
- *VKSND quận B, HN*
- *Công an quận B, HN*
- *TAND quận B, HN*
- *Chi cục THADS quận B, HN*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HSVA; VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Quang